TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32 /2017/DS-ST
Ngày: 30/8/ 2017
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ánh Hằng;

2. Ông Lưu Huỳnh Quang Thắng.

- Thư ký phiên toà: Ông Văn Nguyệt Tâm, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Lưu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp *hợp đồng dân sự vay tài sản* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2017/QĐST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51A/2017/QĐST-DS ngày 23/8/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Ngô Thị T, sinh 1958; địa chỉ: số 33, tổ 4, khóm V, phường N, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Huỳnh X (Huỳnh N), sinh năm 1974; địa chỉ: 136/27, tổ 22, khóm Q, phường B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1967; địa chỉ: khóm C, phường B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bà Ngô Thị T trình bày: Vào khoảng đầu năm 2016, tôi có cho bà Nguyễn Thị Huỳnh X vay tiền, lần đầu 50.000.000 đồng, lần thứ hai 20.000.000 đồng, tổng cộng là 70.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất

3%/tháng, không làm biên nhận, không thỏa thuận thời hạn trả khi nào tôi cần thì báo trước. Vào cuối năm 2016, tôi có đến yêu cầu bà Nguyễn Thị Huỳnh X trả vốn nhưng bà cứ hẹn lại mà không thực hiện. Nay tôi yêu cầu bà Nguyễn Thị Huỳnh X trả lại vốn cho tôi 70.000.000 đồng, yêu cầu trả lãi theo lãi suất do pháp luật quy định tính từ cuối tháng 12/2016 đến khi xét xử.

Bà Nguyễn Thị Huỳnh X trình bày: Tôi và bà T là chỗ quen biết, tôi có vay của bà T 02 lần, lần đầu vay 20.000.000 đồng, với hình thức góp, lần thứ hai vay 30.000.000 đồng là tiền đứng, tổng cộng vốn 50.000.000 đồng, sau đó tôi có góp nhưng không đầy đủ nên bà Thạch đi thưa; việc vay thì không lập biên nhận, ngày tháng năm vay tiền thì tôi không nhớ.

Tôi đồng ý trả vốn, lãi 70.000.000 đồng (trong đó vốn 50.000.000 đồng, lãi 20.000.000 đồng), xin không tính lãi, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, làm ăn không được, yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi dứt nợ, vào ngày 25/01/2017 tôi trả có được cho bà T 1.500.000 đồng.

Ngày 21/7/2017 bà T có lời khai bổ sung: Tại phiên hòa giải bà X vẫn đồng ý trả cho tôi 70.000.000 đồng, nhưng cho rằng tôi cho vay với hình thức góp, tiền đứng là không đúng sự thật. Tôi xác định vốn tôi cho bà X vay là 70.000.000 đồng trong đó không có tiền lãi, tôi yêu cầu trả vốn, không yêu cầu tính lãi.

Ngày 22/8/2017 Tòa án nhận được đơn yêu cầu triệu tập người làm chứng ghi ngày 18/8/2017, bà Nguyễn Thị Huỳnh X trình bày: Vào tháng 4/2015 bà vay tiền đứng của bà T 30.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng và 20.000.000 đồng với hình thức góp, lãi suất 20%/tháng, khi vay bà T hẹn bà đến nhà bà Bé B và giao cho bà Bé B nhận tiền lãi do bà trả hàng tháng và tiền bà góp mỗi ngày. Bà đã đóng đủ kể từ khi vay cho đến khi không trả lãi nổi là tháng 12/2016, tính ra bà đã góp được 16.000.000 đồng của khoản vay 20.000.000 đồng và không đóng lãi tiền đứng nên bà T cộng vốn, lãi từ 30.000.000 đồng thành 50.000.000 đồng, bà xin giảm lãi nhưng bà T không đồng ý đành để bà T kiện ra tòa.

Tại phiên tòa,

- Ý kiến của bà T: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà X có trả hai lần tổng cộng 3.500.000 đồng tôi đồng ý khấu trừ vào vốn, còn lại 66.500.000 đồng buộc bà X trả đủ, không tính lãi, đến giai đoạn thi hành án sẽ thỏa thuận phương thức thanh toán với bà X.

- Ý kiến của bà X: Chấp nhận trả cho bà T vốn 66.500.000 đồng, xin được trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng.

- Ý kiến của Nguyễn Thị Bé B: Thông qua bà nên bà X có vay 70.000.000 đồng của bà T tôi có chứng kiến, có thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, do bà X không đóng lãi đầy đủ nên hai bên có thỏa thuận tính lãi 30.000.000 đồng cộng với vốn 70.000.000 đồng rồi góp mỗi ngày 100.000 đồng nhưng bà X không thực hiện nên bà T mới khởi kiện, bà đề nghị cho bà X trả mỗi ngày 100.000 đồng cho đến khi dứt 70.000.000 đồng không tính lãi.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình do pháp luật quy định.

+ Đối với hướng giải quyết vụ án: Bà T và bà X thống nhất số tiền vốn bà X còn nợ lại bà T là 66.500.000 đồng. Việc xác lập hợp đồng vay giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị công nhận. Do bà T không chấp nhận phương thức thanh toán mà bà X đưa ra nên không có cơ sở xem xét.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà X trả cho bà T 70.000.000 đồng có khấu trừ số tiền đã trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Ngô Thị T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Huỳnh X trả nợ. Bị đơn đang cư trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc nên yêu cầu kiện của bà T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ lời khai các bên thể hiện, bị đơn khai không rõ ngày tháng năm vay, nguyên đơn xác định vay vào đầu năm 2016 nên việc bà T nộp đơn khởi kiện và được thụ lý vào ngày 02/6/2017 vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Bà Ngô Thị T khai cho bà Nguyễn Thị Huỳnh X vay hai lần vốn là 70.000.000 đồng, xác định thời điểm vay vào đầu năm 2016 có thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời hạn trả vốn.

Bà Nguyễn Thị Huỳnh X cho rằng chỉ vay hai lần với vốn vay lần đầu 20.000.000 đồng với hình thức góp, lần thứ hai là 30.000.000 đồng.

Các bên thống nhất việc vay tiền chỉ thỏa thuận miệng không lập thành văn bản.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Bé B cho biết việc vay tiền giữa bà T và bà X bà chứng kiến, vốn vay là 70.000.000 đồng, thời điểm vay đầu năm 2016, bà X xin góp mỗi ngày 100.000 đồng nhưng vẫn không thực hiện.

Xét, lời khai của bà T và người làm chứng là bà B do bà X cung cấp là phù hợp nhau về vốn vay; bà X không đưa ra được chứng cứ chứng minh khoảng nợ 50.000.000 đồng trong đó có cộng tiền lãi 20.000.000 đồng và đã góp được 16.000.000 đồng cho khoản vay 20.000.000 đồng, mặt khác tại phiên tòa bà X lại thừa nhận vốn vay 70.000.000 đồng, do đó có cơ sở xác định vốn vay là 70.000.000 đồng.

Các bên thống nhất bà X đã trả được 3.500.000 đồng, đồng ý khấu trừ vào vốn, khoản nợ còn lại là 66.500.000 đồng.

Việc vay tiền giữa bà Ngô Thị T và bà Nguyễn Thị Huỳnh X được các bên xác lập vào đầu năm 2016, thực hiện trên cơ sở tự nguyện, nội dung không trái quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Bà Nguyễn Thị Huỳnh X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, bà T khởi kiện yêu cầu trả nợ là có căn cứ theo quy định tại Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Việc bà T không yêu cầu tính lãi nên không đề cập giải quyết.

Do bà T không chấp nhận phương thức thanh toán mà bà X đưa ra nên buộc bà X trả cho bà T số nợ 66.500.000 đồng. Phương thức thanh toán sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh X có trách nhiệm trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 326 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016.

Bà Ngô Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí 1.750.000 đồng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị T.

Buộc bà Nguyễn Thị Huỳnh X có trách nhiệm trả cho bà Ngô Thị T vốn là 66.500.000 đồng (sáu mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh X phải chịu 3.325.000 đồng (ba triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Ngô Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà T số tiền 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số TU/2015/0014557 ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà T, bà X có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Châu Đốc(2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Hội thẩm nhân dân (2);
- CC.THADS TP. Châu Đốc(1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bích Thủy